

Bản tin Phân tích kỹ thuật

06/02/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G2000 đóng cửa với tín hiệu giảm và đã điều chỉnh ở mức cao. Không ghi nhận hoạt động mua bởi hợp đồng đóng cửa tại mức giá thấp nhất ngày. (M15)
- Khuyến nghị mở vị thế bán với dự báo tiếp cận khu vực 1.925 điểm trong phiên 09/02. Dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.960 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.953 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.925 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.960 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tiêu cực	Trung tính
VN30	Tiêu cực	Trung tính
VNMid	Tiêu cực	Tiêu cực
VNSmall	Tiêu cực	Tiêu cực
HNX	Trung tính	Trung tính

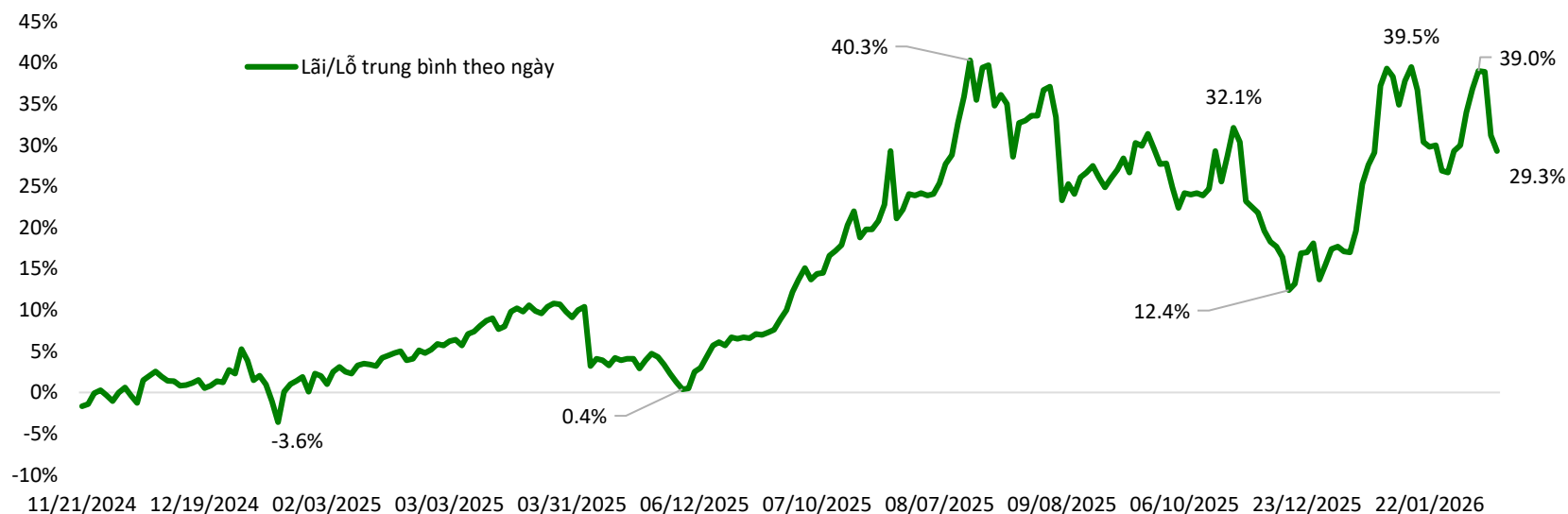


Nguồn: Vietcap

- VN-Index điều chỉnh giảm với áp lực cung gia tăng trên diện rộng. Chỉ số đóng cửa vi phạm hỗ trợ kỹ thuật quan trọng – 1.780 điểm, tín hiệu trung hạn giảm về mức Trung tính. VN30-Index diễn biến tương đồng về giá, thanh khoản lẫn tín hiệu kỹ thuật. Phân khúc vốn hóa vừa và nhỏ cũng chịu hoạt động bán ở mức cao, khiến tín hiệu ngắn và trung hạn ở VNMidcap và VNSmallcap giảm về mức Tiêu cực.
- Vùng giá thấp trên VN-Index không kích hoạt lực cầu, thậm chí còn góp phần tạo đà cho áp lực bán gia tăng trên phần lớn các nhóm ngành. Về tín hiệu kỹ thuật, 77% cổ phiếu thuộc rổ VN30 duy trì được hỗ trợ trung hạn nhưng tín hiệu Tiêu cực ngắn hạn xuất hiện ở 80%. Đáng chú ý, mức Tiêu cực đều chiếm ưu thế trên phần lớn các nhóm ngành, ngoại trừ Dầu khí và Bảo hiểm.
- Với tín hiệu hiện tại, VN-Index đang vận động theo kịch bản giảm về khu vực 1.700-1.720 điểm. Đà điều chỉnh ngắn hạn ở mức cao nên mọi nỗ lực hồi phục trong tuần giao dịch tiếp theo sẽ gặp cản trở bởi áp lực bán giá cao quanh 1.780 điểm. Khuyến nghị dừng hoàn toàn các vị thế ngắn hạn trên mọi nhóm ngành, tận dụng các nhịp hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng và chờ các tín hiệu tạo đáy quanh khu vực hỗ trợ nêu trên.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
MBB	09/01/2026		Đang mở	27,350	26,700	2.4%	25,500	29,500	27,000	
SSI	09/01/2026	06/02/2026	Đóng hòa vốn	30,300	30,300	0.0%	29,200	34,500	30,500	37,600
STB	29/01/2026		Đang mở	61,500	62,600	-1.8%	58,400	70,000		
ANV	03/02/2026	06/02/2026	Dừng lỗ	27,300	28,500	-4.2%	27,700	33,600		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	65,100	-4.82%	-7.66%	543,954	-5.994	4,210	2.4	15.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
CTG	37,400	-3.11%	-3.48%	290,484	-2.063	4,454	1.6	8.4	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GAS	115,000	2.68%	-1.71%	277,489	1.698	4,730	4.2	24.3	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VIC	131,000	0.69%	-6.76%	1,009,490	1.595	1,739	6.8	75.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
HPG	26,800	-2.72%	0.00%	205,702	-1.279	2,013	1.6	13.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VPL	83,000	-3.49%	-10.27%	148,844	-1.186	631	4.1	131.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HDB	26,500	-3.81%	-6.36%	132,640	-1.155	3,496	1.8	7.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPB	26,800	-2.19%	-4.29%	212,629	-1.064	3,024	1.3	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	39,000	-2.50%	-2.13%	156,000	-0.891	1,406	2.8	27.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
GEE	165,000	-5.71%	-8.74%	60,390	-0.788	8,873	7.5	18.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BCM	65,500	-4.93%	-3.82%	67,793	-0.764	3,371	3.0	19.4	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MCH	152,300	-1.49%	-4.27%	197,146	-0.670	5,524	10.9	27.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
LPB	41,900	2.20%	0.60%	125,167	0.628	3,824	2.7	11.0	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
VCK	42,800	-4.14%	-6.75%	65,134	-0.616	2,742	2.3	15.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSI	29,900	-3.55%	-4.01%	74,484	-0.604	2,032	2.3	14.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	169,300	-9.99%	-26.61%	33,860	-1.702	10,115	6.5	16.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSF	81,200	-3.91%	15.18%	73,063	-1.435	17,478	4.1	4.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVI	87,000	-6.25%	0.69%	20,379	-0.640	4,695	2.5	18.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
HUT	15,700	-6.55%	0.00%	16,772	-0.552	434	1.6	36.1	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	17,900	-4.79%	-4.28%	16,100	-0.388	1,501	1.3	11.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	11,900	-3.25%	-4.80%	22,903	-0.375	0	1.7	202,091.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	44,400	-2.63%	-2.20%	22,707	-0.300	3,560	1.5	12.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	25,700	-3.38%	-3.02%	17,149	-0.292	1,886	2.2	13.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	18,300	-5.18%	-8.50%	10,384	-0.271	304	1.7	60.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTI	33,400	9.51%	7.74%	4,028	0.193	2,418	1.5	13.8	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	114,400	-5.45%	-7.22%	351,594	-1.000	3,063	8.6	37.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FOX	86,100	-7.62%	-10.13%	65,392	-0.260	4,627	6.0	19.1	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ACV	52,800	-2.58%	-3.65%	189,426	-0.255	3,026	2.7	17.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MSR	33,600	-5.62%	-17.44%	37,346	-0.109	10	3.1	3,305.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	62,400	-2.35%	-2.04%	76,100	-0.093	1,624	5.4	39.0	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
F88	166,000	-7.78%	-22.79%	18,586	-0.075	6,543	7.6	25.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MMI	37,700	-5.28%	-9.59%	13,123	-0.036	1,693	2.6	22.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	35,500	-1.39%	-0.84%	47,190	-0.034	5,512	1.8	6.4	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
OIL	16,300	-3.55%	0.00%	16,895	-0.031	412	1.6	39.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	13,500	-6.25%	1.45%	6,835	-0.022	1,745	0.9	7.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

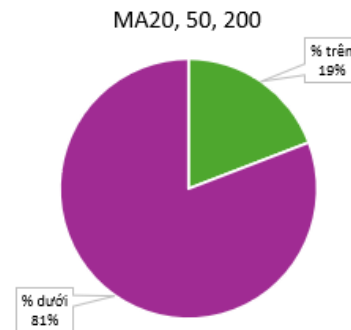
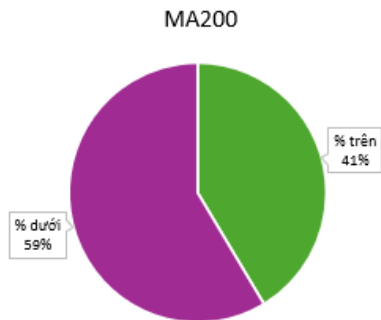
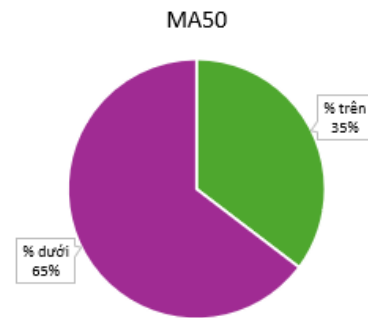
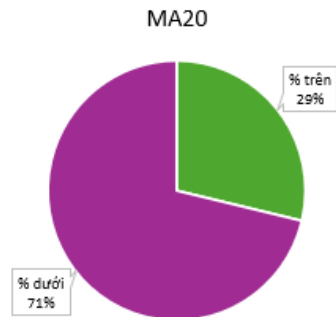
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSR	24,550	0.6%	762.2	554.4	9,009	24,400	2.0	23.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	54,200	2.7%	20.9	13.2	32,613	52,800	2.2	10.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCK	42,800	-4.1%	105.3	112.2	44,650	52,600	2.3	15.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HGM	200,000	-5.2%	5.5	2.4	210,900	349,514	5.3	5.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DVM	5,000	-7.4%	15.3	3.0	5,400	8,000	0.3	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
POM	6,900	-14.8%	14.3	9.2	1,400	8,100	-3.1	-2.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCO	9,940	7.0%	17.9	1.9	8,280	13,800	0.8	8.3	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính
DVM	5,000	-7.4%	15.3	3.0	5,400	8,000	0.3	5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			6/02/2026	05/02/2026	4/02/2026	03/02/2026	02/02/2026	30/01/2026	29/01/2026	28/01/2026	27/01/2026	26/01/2026	23/01/2026
VNINDEX	MA200	Trên	41%	46%	47%	47%	46%	48%	46%	46%	46%	44%	49%
		Dưới	59%	54%	53%	53%	54%	52%	54%	54%	54%	56%	51%
	MA50	Trên	37%	45%	49%	46%	44%	44%	44%	39%	41%	39%	49%
		Dưới	63%	55%	51%	54%	56%	56%	56%	61%	59%	61%	51%
	MA20	Trên	26%	38%	48%	45%	41%	44%	44%	35%	37%	36%	50%
		Dưới	74%	62%	52%	55%	59%	56%	56%	65%	63%	64%	50%
VN30	MA200	Trên	77%	73%	77%	83%	83%	90%	83%	87%	90%	87%	90%
		Dưới	23%	27%	23%	17%	17%	10%	17%	13%	10%	13%	10%
	MA50	Trên	37%	57%	57%	53%	53%	60%	57%	50%	63%	60%	73%
		Dưới	63%	43%	43%	47%	47%	40%	43%	50%	37%	40%	27%
	MA20	Trên	20%	27%	47%	47%	47%	43%	43%	37%	43%	30%	70%
		Dưới	80%	73%	53%	53%	53%	57%	57%	63%	57%	70%	30%
HNX	MA200	Trên	36%	39%	41%	41%	40%	40%	42%	43%	43%	44%	47%
		Dưới	64%	61%	59%	59%	60%	60%	58%	57%	57%	56%	53%
	MA50	Trên	34%	38%	41%	41%	37%	38%	41%	37%	38%	38%	42%
		Dưới	66%	62%	59%	59%	63%	62%	59%	63%	62%	62%	58%
	MA20	Trên	36%	39%	41%	41%	40%	40%	42%	43%	43%	44%	47%
		Dưới	64%	61%	59%	59%	60%	60%	58%	57%	57%	56%	53%
UPCOM	MA200	Trên	29%	34%	36%	36%	35%	36%	35%	32%	34%	33%	38%
		Dưới	71%	66%	64%	64%	65%	64%	65%	68%	66%	67%	62%
	MA50	Trên	35%	38%	39%	39%	39%	39%	37%	35%	37%	37%	40%
		Dưới	65%	62%	61%	61%	61%	61%	63%	65%	63%	63%	60%
	MA20	Trên	43%	45%	46%	46%	44%	45%	44%	43%	43%	44%	46%
		Dưới	57%	55%	54%	54%	56%	55%	56%	57%	57%	56%	54%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 2										Tháng 1									
		06	05	04	03	02	30	29	28	27	26	23	22	21	20	19	16	15	14	13	12
1	Dầu khí	85	89	91	92	91	90	90	89	88	87	88	91	90	90	91	91	91	92	90	89
2	Bán lẻ	80	86	87	86	82	75	71	69	65	70	79	82	82	83	84	77	74	74	72	66
3	Bảo hiểm	74	79	72	64	58	59	59	60	60	68	75	84	84	83	84	84	77	73	71	68
4	Hàng cá nhân & Gia ...	73	80	80	78	72	70	67	64	64	73	78	75	74	83	83	81	81	76	72	70
5	Hóa chất	67	73	73	69	65	65	64	64	66	69	71	71	69	71	71	71	71	66	64	61
6	Viễn thông	65	71	73	70	72	73	74	76	73	76	80	84	86	91	92	-	-	-	-	-
7	Tài nguyên Cơ bản	65	69	69	64	65	64	60	56	53	58	61	60	60	61	61	63	58	54	54	46
8	Điện, nước & xăng d...	63	68	69	70	66	66	66	64	66	68	71	73	72	72	74	71	70	72	68	64
9	Hàng & Dịch vụ Côn...	63	66	70	66	60	51	51	53	54	58	66	70	73	72	69	70	66	62	60	49
10	Thực phẩm và đồ ướ...	63	69	71	70	67	65	64	62	61	62	65	66	66	66	65	65	64	61	58	46
11	Công nghệ Thông tin	55	61	69	69	71	75	75	58	59	62	72	74	75	75	85	81	73	69	66	67
12	Y tế	51	52	54	54	62	62	62	74	73	73	72	74	69	74	-	-	-	-	-	-
13	Xây dựng và Vật liệu	50	54	55	52	50	46	45	46	44	45	45	46	47	52	53	49	48	48	45	40
14	Ô tô và phụ tùng	50	55	53	51	47	43	43	43	41	41	49	48	50	56	57	55	52	48	42	34
15	Ngân hàng	46	49	53	52	57	52	52	57	59	63	62	64	65	69	68	66	68	70	70	62
16	Dịch vụ tài chính	39	44	48	44	43	36	35	35	37	42	42	41	44	52	54	55	53	53	53	38
17	Du lịch và Giải trí	35	41	41	42	43	45	44	45	55	58	57	55	56	57	60	64	65	63	62	58
18	Bất động sản	29	31	32	33	33	28	27	28	32	36	38	38	37	34	32	31	31	32	31	29

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BSR	24,550	0.6%	9.6%	122,929	2.0	23.7	1,036	762.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	71,500	0.6%	4.4%	30,494	2.3	17.9	3,986	206.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCM	38,800	0.5%	6.0%	20,541	1.9	10.7	3,618	221.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPI	56,800	0.4%	5.4%	18,179	3.5	46.3	1,227	62.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
QNS	48,900	0.2%	2.9%	17,998	1.7	9.4	5,231	8.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QTP	12,600	-1.6%	1.6%	5,698	1.0	5.4	2,336	5.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	57,600	-0.3%	5.1%	4,207	2.8	215.6	267	19.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BFC	54,200	2.7%	13.6%	3,099	2.2	10.0	5,421	20.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TV2	38,050	1.5%	9.3%	2,569	1.9	27.2	1,399	41.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	90,600	-0.8%	12.1%	1,950	3.0	6.0	15,160	14.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DRH	2,940	3.2%	10.5%	364	0.3	23.3	126	7.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVX	2,700	0.0%	0.0%	1,140	7.4	-280.1	-10	27.3	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	115,000	2.7%	-1.7%	277,489	4.2	24.3	4,730	450.8	Tích cực	7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BVH	78,000	-1.9%	11.7%	57,901	2.4	19.5	3,996	135.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGC	53,000	-6.9%	5.8%	23,763	2.8	16.9	3,130	191.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	48,300	0.6%	0.8%	18,330	2.8	9.5	5,090	290.5	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVD	32,850	-2.1%	6.0%	18,261	1.1	17.6	1,866	471.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
OIL	16,300	-3.6%	0.0%	16,895	1.6	39.7	412	250.5	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DPM	24,700	-1.2%	3.1%	16,794	1.5	15.6	1,579	158.0	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DGW	53,500	0.0%	9.2%	11,833	3.5	21.5	2,494	307.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIB	16,700	-2.6%	-6.2%	56,847	1.2	7.8	2,143	140.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	25,400	-4.5%	-7.6%	28,504	1.5	26.9	943	193.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	18,200	-3.7%	-5.0%	11,766	1.0	3.0	6,084	152.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	6,960	-2.4%	-6.6%	4,031	0.6	12.0	581	18.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HGM	200,000	-5.2%	-20.0%	2,520	5.3	5.3	37,750	5.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DVM	5,000	-7.4%	-9.1%	235	0.3	5.9	849	15.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	52,800	-2.6%	-3.6%	189,426	2.7	17.5	3,026	148.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VPL	83,000	-3.5%	-10.3%	148,844	4.1	131.5	631	51.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACB	23,000	-1.9%	-4.6%	118,143	1.3	7.6	3,042	430.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HVN	26,050	-1.5%	-3.3%	81,055	13.5	8.8	2,947	41.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	65,500	-4.9%	-3.8%	67,793	3.0	19.4	3,371	133.7	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
VCK	42,800	-4.1%	-6.8%	65,134	2.3	15.6	2,742	105.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	28,050	-2.6%	-7.1%	63,739	1.3	9.9	2,837	245.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPX	27,450	-1.8%	-0.9%	51,469	1.5	12.0	2,298	10.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	16,800	0.0%	-2.0%	47,796	1.2	8.7	1,938	37.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	20,600	-1.9%	-1.2%	38,372	1.5	33.8	610	160.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	61,300	-1.3%	-1.3%	33,204	1.6	13.1	4,668	39.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VIX	21,200	-4.5%	-6.2%	32,466	1.5	6.0	3,533	829.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	34,250	-6.2%	-6.7%	30,907	1.7	21.0	1,635	354.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OCB	11,550	-1.3%	-2.1%	30,758	0.9	7.6	1,513	25.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DXS	6,960	-2.38%	-6.58%	13,600	90.7%	581	0.6	12.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	25,400	-4.51%	-7.64%	48,500	82.3%	943	1.5	26.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	27,050	-5.42%	-8.15%	52,100	82.2%	1,805	1.0	15.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	65,300	-3.55%	-4.81%	118,000	74.3%	7,965	1.7	8.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
NVL	12,200	-1.21%	-6.15%	20,000	61.9%	862	0.6	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
STK	15,750	-0.94%	-2.17%	25,500	60.4%	353	1.3	44.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
DXG	14,300	-4.98%	-7.14%	24,000	59.5%	229	1.1	62.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
GEX	34,250	-6.16%	-6.68%	54,000	47.9%	1,635	1.7	21.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACB	23,000	-1.92%	-4.56%	33,300	42.0%	3,042	1.3	7.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPB	26,800	-2.19%	-4.29%	38,000	38.7%	3,024	1.3	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	26,100	-3.69%	-4.92%	37,000	36.5%	1,907	1.4	13.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BWE	43,500	-0.34%	-3.33%	58,700	34.5%	4,510	1.5	9.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SSI	29,900	-3.55%	-4.01%	40,800	31.6%	2,032	2.3	14.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HPG	26,800	-2.72%	0.00%	35,700	29.6%	2,013	1.6	13.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TCB	34,600	-0.72%	-3.62%	44,800	28.6%	3,577	1.4	9.7	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	78,200	-1.51%	-6.90%	101,200	27.5%	2,710	3.2	28.9	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
REE	61,300	-1.29%	-1.29%	78,200	25.9%	4,668	1.6	13.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
ACG	36,500	-1.22%	2.24%	45,800	24.0%	3,342	1.3	10.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	97,500	-0.10%	-8.02%	118,900	21.8%	10,008	1.7	9.7	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	27,350	1.11%	0.55%	32,500	20.1%	3,325	1.6	8.2	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn